

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22829603] - Lắp đặt tủ điện
(CCQ2406C)

CBGD: Trần Thiện Tường (280026)

Số SV có mặt: 17...

Số bài thi:17...

Số tờ giấy thi: 17.

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124060092	Nguyễn Quốc Bảo	10/10/2005	CCQ2406C					
2	2124060108	Phạm Phi Bảo	05/03/2006	CCQ2406C			9,0	8,5	8,7
3	2124060097	Nguyễn Tấn Đức	07/06/2006	CCQ2406C		Đức	7,3	7,5	7,4
4	2124060098	Nguyễn Trần Việt	15/04/2005	CCQ2406C					
5	2124060105	Lê Công Hùng	25/02/2006	CCQ2406C		Hùng	6,0	6,0	6,0
6	2124060089	Phạm Quốc Huy	16/12/2005	CCQ2406C		Huy	7,0	7,5	7,3
7	2124060076	Trần Đức Huy	20/02/2006	CCQ2406C		Huy	6,7	7,0	6,9
8	2124060104	Nguyễn Minh Mẫn	01/01/2006	CCQ2406C		Mẫn	7,3	7,5	7,4
9	2124060106	Phan Trà My	09/01/2006	CCQ2406C		My	8,0	8,0	8,0
10	2124060109	Đặng Đức Nam	18/09/2006	CCQ2406C		Nam	7,7	8,0	7,9
11	2124060087	Bùi Đình Phong	23/07/2006	CCQ2406C		Phong	7,3	7,0	7,1
12	2124060086	Nguyễn Hoàng Phúc	10/10/2006	CCQ2406C					
13	2124060080	Nguyễn Minh Quang	22/07/2006	CCQ2406C		Quang	6,7	6,5	6,6
14	2124060095	Siu Ron	19/10/2006	CCQ2406C		Ron	6,7	7,0	6,9
15	2124060075	Bùi Trí Tài	08/08/2006	CCQ2406C		Tài	6,3	6,5	6,4
16	2124060099	Nguyễn Thanh Thiện	31/07/2006	CCQ2406C					
17	2124060079	Huỳnh Đức Thịnh	12/03/2003	CCQ2406C					
18	2124060077	Vũ Đức Thuận	21/11/1998	CCQ2406C					
19	2124060101	Phan Gia Phúc Tú	14/02/2006	CCQ2406C		Tú	7,7	8,0	7,9
20	2124060107	Mai Anh Tuấn	04/02/2006	CCQ2406C		Tuấn	6,0	6,5	6,3
21	2124060082	Nguyễn Thành Vinh	05/02/2005	CCQ2406C		Vinh	7,7	8,0	7,9
22	2124060090	Nguyễn Quang Vũ	04/12/2006	CCQ2406C		Vũ	7,0	6,5	6,7
23	2124060073	Nguyễn Văn Vương	12/01/2006	CCQ2406C		Vương	8,0	8,0	8,0

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22829604] - Lắp đặt tủ điện
(CCQ2406D)

CBGD: Trần Thiện Tường (280026)

Số SV có mặt: 16

Số bài thi: 16

Số tờ giấy thi: 16

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124060115	Hoàng Lê Tuấn Anh	06/08/2006	CCQ2406A			7,7	7,5	7,6
2	2124060113	Nguyễn Trịnh Đình Hải	01/11/2004	CCQ2406A			6,0	6,0	6,0
3	2124060114	Hoàng Thế Hiếu	15/10/2006	CCQ2406C			8,0	8,0	8,0
4	2124060125	Vũ Đức Hoà	04/01/2006	CCQ2406A			8,7	9,0	8,9
5	2124060118	Nguyễn Đăng Khoa	14/03/2006	CCQ2406A			7,3	7,0	7,1
6	2124060126	Lê Văn Nhi Kỳ	01/01/2006	CCQ2406B					
7	2124060132	Nguyễn Xuân Lộc	08/02/2004	CCQ2406B			6,0	6,0	6,0
8	2124060136	Trần Quý Long	06/07/2006	CCQ2406B			7,7	7,5	7,6
9	2124060117	Trịnh Công Minh	11/12/2006	CCQ2406B			8,7	9,5	9,2
10	2124060116	Nguyễn Mạnh Hào	03/12/2004	CCQ2406B			7,3	7,5	7,4
11	2124060137	Đỗ Duy Tài	09/10/2005	CCQ2406C			7,3	7,5	7,4
12	2124060124	Trần Ngọc Thành	05/01/2006	CCQ2406C			6,7	6,5	6,6
13	2124060119	Nguyễn Thị Anh Thư	20/12/2006	CCQ2406C			7,0	7,0	7,0
14	2124060110	Phạm Văn Tiên	21/01/2006	CCQ2406C			8,3	9,5	9,0
15	2124110281	Trần Tấn Tinh	05/07/2005	CCQ2406C					
16	2124060122	Hồ Minh Trí	21/08/2005	CCQ2406C			6,7	7,0	6,9
17	2124060127	Lưu Chí Vĩ	31/03/2006	CCQ2406C					
18	2124060133	Hồ Quốc Việt	17/08/2006	CCQ2406C			6,3	7,0	6,7
19	2124060121	Nguyễn Quốc Việt	18/08/2006	CCQ2406C			6,0		
20	2124060128	Lý Kỳ Vỹ	19/08/2003	CCQ2406C			8,7	9,0	8,9